**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: TIẾNG VIỆT; Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 113: oa oe; Tiết: 255 + 256**

**Thời gian thực hiện: Ngày 11 tháng 02 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết các vần **oa, oe**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oa, oe**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oa**, vần **oe**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Hoa loa kèn.**

- Viết đúng các vần **oa, oe**; các tiếng (cái) **loa**, (chích) **choè** cỡ nhỡ (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Giáo viên:**

- Thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập, mẫu vật, vật thật

- Bảng cài, bộ thẻ

**b. Học sinh:**

**-** Sách giáo khoa, sách bài tập Tiếng Việt

- Bút chì, đồ dùng học tập

- Bảng con, phấn

- Bảng cài, bộ

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **2ph****15ph****8ph**5ph5ph | **1. Hoạt động mở đầu:-**Cả lớp hát**2. Hình thành kiến thưc mới****Giới thiệu bài**: vần **oa**, vần **oe**. Đây là bài đầu tiên dạy vần có âm đệm (**o, u**). GV cần dạy kĩ để HS học các bài sau nhanh hơn.**Hoạt động 1:*Dạy vần oa*** - GV viết bảng: **o, a**. / HS (cá nhân, cả lớp): **o - a - oa.**- HS nhìn tranh, nói: cái loa. Nhận biết tiếng **loa** có vần **oa**. / Phân tích vần **oa**: có âm **o** đứng trước, âm **a** đứng sau. / Đánh vần, đọc trơn: o - a - oa / lờ - oa - loa / cái loa.**Hoạt động 2:*Dạy vần oe*** (như vần **oa**) Đánh vần, đọc trơn*: o - e - oe / chờ - oe - choe - huyền - choè / chích choè.*\* Củng cố: HS nói các vần, tiếng vừa học. Cả lớp đánh vần, đọc trơn các vần mới, từ khoá: **oa, cái loa; oe, chích choè.**\* GV: Hướng dẫn học sinh khuyết tật học hòa nhập nhận biết các vần **oa, oe**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oa, oe**.**3. Luyện tập, thực hành:****Hoạt động 1:*Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **oa**? Tiếng nào có vần **oe**?)- Xác định YC / Đọc các từ ngữ (1 HS đánh vần, cả lớp đọc trơn: hoa sen, tròn xoe...). Tìm tiếng có vần **oa**, vần **oe**. / 2 HS báo cáo kết quả (HS 1 nói tiếng có vần **oa**. HS 2 nói tiếng có vần **oe**).- GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng **hoa** có vần **oa**. Tiếng **xoe** có vần **oe**,... **Hoạt động 2:*Tập viết*** (bảng con - BT 4) a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học. b) Viết vần: **oa, oe**- 1 HS đọc vần **oa**, nói cách viết. - GV vừa viết vần **oa**, vừa hướng dẫn; chú ý nét nối giữa **o** và **a**. / Làm tương tự với vần **oe**.- Cả lớp viết bảng con: **oa, oe** (2 lần). c) Viết tiếng: (cái) **loa**, (chích) **choè**- GV vừa viết mẫu tiếng **loa** vừa hướng dẫn, chú ý chữ l cao 2,5 li. Làm tương tự với **chích choè**; dấu huyền đặt trên **e**. - Cả lớp viết: (cái) **loa**, (chích) **choè** (2 lần).**TIẾT 2****4. Vận dụng*****Tập đọc*** (BT 3)a) GV chỉ hình minh hoạ bài đọc, giới thiệu hình ảnh hoa hồng, hoa cúc đại đoá mập, khoẻ, hoa loa kèn nở như chiếc loa xinh.b) GV đọc mẫu: gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả (khoe sắc, mập, khoẻ, thô, nép sát, bật nở, toả hương). Giải nghĩa từ: **thô** (to, nhìn không đẹp); **ngậm nụ** (nụ hoa chúm chím, sắp nở).c) Luyện đọc từ ngữ: **hoa loa kèn, muôn hoa khoe sắc, cúc đại đoá, xoè, khoẻ, nắng mai, nép sát, ngậm nụ, thì thầm, bật nở, toả hương**.\* GV: Hướng dẫn học sinh khuyết tật học hòa nhập Luyện đọc từ ngữ: **hoa loa kèn, muôn hoa khoe sắc, cúc đại đoá, xoè, khoẻ, nắng mai, nép sát, ngậm nụ, thì thầm, bật nở, toả hương**.d) Luyện đọc câu- GV cùng HS đếm số cầu của bài. / GV chỉ từng câu, 1 HS đọc, cả lớp đọc (đọc liền câu 3 và 4).- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). Chú ý nghỉ hơi ở câu cuối: Những đoá hoa ... xinh xắn / bắt đầu toả hương.e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6 câu / 5 câu), thi đọc cả bài (quy trình đã hướng dẫn). g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC. / 1 HS đọc 2 ý của BT. - HS làm bài.- HS viết ý lựa chọn vào thẻ, giơ thẻ. / Đáp án: Ý b đúng (Nhờ bác làm vườn...). Ý a sai (Loa kèn không muốn nở vì sợ cúc chê...). Để ý a đúng, cần sửa là: Loa kèn không muốn nở vì sợ hoa hồng chê...- Cả lớp đọc: Ý b đúng (Nhờ bác làm vườn khích lệ, loa kèn bật nở). **5. Củng cố và nối tiếp**- Chỉ một số từ ngữ để HS đọc lại.- Chia sẻ bài tập đọc với người thân trong gia đình. | **-** HS hát- HS lắng nghe-HS thực hiện-HS đọc-HS đọc-HS theo dõi, lắng nghe-HS thực hiện-HS theo dõi lắng nghe-HS thực hiện-HS theo dõi lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe-HS đọc**-**HS trả lời-HS đọc-HS thi đọc-HS lắng nghe, thực hiện-HS thực hiện-HS trả lời**-**HS thực hiện-HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**